

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

quangvt@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	987.4	-0.51%
KLKL (triệu CP)	134.0	-12.7%
Khối ngoại (tỷ)	-151.0	

HNX-INDEX	105.2	-0.05%
KLKL (triệu CP)	22.0	4.2%
Khối ngoại (tỷ)	-45.9	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1909	913	18,860
VN30F1910	915	633
VN30F1912	913	538
VN30F2003	912	122

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thông kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Cập nhật doanh nghiệp	5
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	6, 7, 8
iBroker	9
iInvest	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index tích lũy lại nhờ áp lực bán ra khỏi ngoại giảm và diễn biến phân hóa. VN-Index đi ngang so với đầu tuần tính đến hết 10/10. Cho dù thị trường thể giới biến động phức tạp, VN-Index đang tích lũy ổn định lại sau khi chạm vùng hỗ trợ ngắn hạn cùng với việc khối ngoại giảm mạnh giá trị bán ròng và thông tin KQKD quý III tích cực ở một số cổ phiếu chủ chốt. 12/19 ngành giảm điểm dù vậy nhóm cổ phiếu Ngân hàng tăng điểm từ thông tin KQKD quý III tích cực đã hỗ trợ VN-Index giữ trên 985 điểm. Thị trường trong phiên cuối tuần và tuần tới có khả năng biến động mạnh cùng với thông tin từ vòng đàm phán thương mại Mỹ - Trung. VN-Index tiếp tục dự báo có nhịp tích lũy lại quanh 985 điểm, giao dịch phân hóa theo KQKD quý III trong quá trình chờ đồng thuận để kiểm tra ngưỡng kháng cự.

Thị trường thể giới loạn nhịp trước vòng đàm phán Mỹ - Trung, FED phát tín hiệu sẵn sàng giảm thêm lãi suất. Chủ tịch FED cho biết sẽ sẵn sàng hỗ trợ tăng trưởng nếu cần trước những số liệu sản xuất tiêu cực công bố tuần trước. Thông điệp này như tín hiệu cho thấy FED sẽ tiếp tục giảm lãi suất và khả năng giảm lãi suất vào kỳ họp 29-30/10 tăng vọt lên 80%. FED cũng mua vào tín phiếu kho bạc qua đó làm tăng dự trữ các ngân hàng nhưng không cho đây là gói QE. Tâm điểm thị trường vẫn nằm ở các thông tin trước vòng đàm phán TM Mỹ - Trung. Mỹ đưa 28 doanh nghiệp vào "danh sách đen" thương mại và hạn chế thị thực với nhiều quan chức Trung Quốc trong khi Trung Quốc cũng tính toán đàm phán không gồm cam kết cải cách chính sách công nghiệp và trợ cấp. Nguy cơ đàm phán thất bại và Mỹ áp thuế quan bổ sung 250 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ 25% lên 30% từ 15/10 như công bố trước đó là một trong những yếu tố khiến thị trường toàn cầu giảm điểm và dự báo biến động khó lường vào tuần tới.

Cải cách đúng hướng, Việt Nam tăng 10 bậc xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu. Việt Nam tăng 10 bậc lên vị trí 67/141 quốc gia và vùng lãnh thổ trong báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu 2019 của diễn đàn kinh tế thế giới (WEF). Đây là kết quả của những chính sách quyết liệt của Chính Phủ trong quá trình cải thiện môi trường đầu tư. Chuyển biến này sẽ tiếp tục hỗ trợ thu hút nhà đầu tư quốc tế mà theo WEF sự chuyển hướng của các dòng chảy thương mại giúp Singapore và Việt Nam hưởng lợi trong bối cảnh kinh tế thế giới có thể giảm tốc từ bất ổn địa chính trị và căng thẳng thương mại gia tăng.

Chỉ số giao dịch giảm co, các HĐTL biến động hẹp với thanh khoản giảm sút. Các HĐTL mạnh hơn mức giảm -0.2% của VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch giá xuống còn lần lượt -0.01%, 0.2%, -0.03% và -0.14% ở các kỳ hạn. Thanh khoản bình quân giảm xuống còn 7,036 8,802 tỷ/ phiên, giảm 20%. Hợp đồng mở giảm 9% về mức 20,153 HĐ. VN30 vận động bám sát SMA20 và liên tiếp tạo nền doji chưa cho tín hiệu về một xu hướng rõ ràng đã ảnh hưởng và thu gọn giá trị giao dịch và số hợp đồng mở tuần qua. Tiếp tục quan sát biến động giá tại hỗ trợ 910 và kháng cự 920 để có chiến lược phù hợp. Hoạt động trading nhanh và không nắm vị thế qua ngày được lưu ý nhằm tránh biến động bất ngờ ngoài tầm kiểm soát.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Tiếp tục theo dõi diễn biến tại cản 1,000 điểm và hỗ trợ 985 điểm, hỗ trợ cho hoạt động giao dịch ngắn với các cổ phiếu có vị thế.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Canh mua những cổ phiếu có triển vọng KQKD quý III tích cực ở nhịp rung lắc.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: HVN, VGI, VRE, POW, STB

Cập nhật doanh nghiệp trong tuần: VGC – Theo dõi – Giá hiện tại: 19,100 đồng – P/E fw 2019: 13.7x

iInvest: Danh mục **Vật liệu Xây dựng** - gồm các công ty có năng lực sản xuất tốt và tiềm năng tăng trưởng dài hạn **khả quan** - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **2.4%**, con số này của **VNINDEX** là **-1.0%**. Đặc biệt, tuần này có **9/16** danh mục Chủ đề có hiệu **suất tốt hơn VNINDEX**.

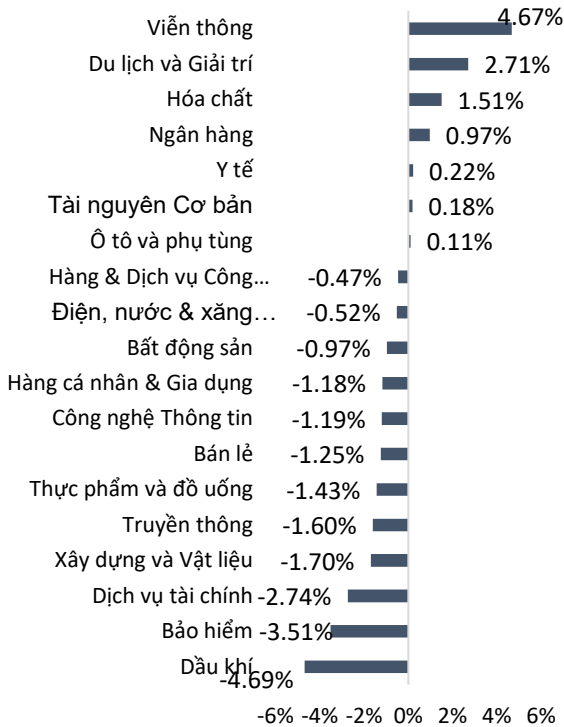
Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Thông tin sơ bộ về KQKD quý III của các công ty niêm yết.

Hội nghị lần thứ 11 BCH Trung ương Đảng khóa XII với nhiều nội dung quan trọng sẽ bế mạc vào ngày 13/10.

Nhiều tin dữ trước vòng đàm phán thương mại Mỹ - Trung, sự gia áp đặt thuế khi đàm phán thất bại sẽ ảnh hưởng đáng kể lên các thị trường.

Ngày 15/10, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; chỉ số CPI Pháp và chỉ số tâm lý kinh doanh ZEW của Đức. 16/10, EU công bố chỉ số CPI, cán cân thương mại, và đầu giá bond 30 năm của Đức; Mỹ công bố doanh thu bán và dự trữ dầu thô. 17/10, Tỷ lệ thất nghiệp của Australia; doanh số bán lẻ của Anh; chỉ số sản xuất, giấy phép xây dựng và đơn trợ cấp thất nghiệp của Mỹ. 18/10, GDP quý III, chỉ số sản xuất, doanh thu bán lẻ và tỷ lệ thất nghiệp của Trung Quốc; IMF họp trong 2 ngày.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

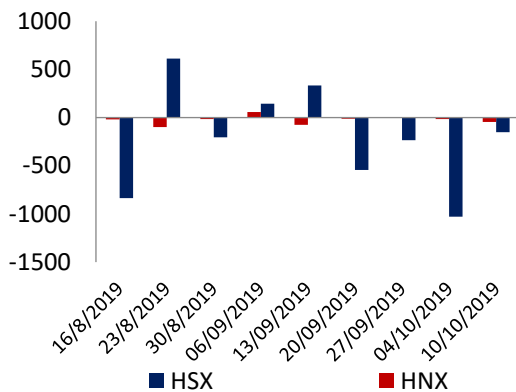
VN-Index vẫn duy trì nhịp vận động đi ngang trong vùng giá 980-1000 điểm. Thanh khoản giảm so với tuần trước khi các nhà đầu tư đang cần trọng theo dõi diễn biến khó lường của thế giới. Các vấn đề nổi bật xoay quanh cuộc điều tra luận tội của TT Trump, đàm phán thương mại Mỹ-Trung và căng thẳng địa chính trị Trung Đông. Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng mức bán đã giảm xuống khá thấp. Các yếu tố chính trong tuần:

- Các nhóm VN30 và Pennies gây giảm điểm cho thị trường trong khi LargeCap, MidCap và SmallCap là các lực đỡ thị trường.
- Thanh khoản thị trường tăng khả quan, đạt mức trung bình 2,897 tỷ, giảm 12.4% so với tuần trước.
- Khối ngoại bán ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX.

Vận động ngành

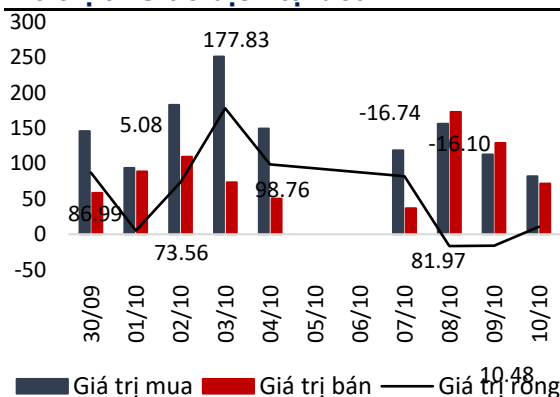
Thị trường giảm điểm nhẹ khi chỉ có 7/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 Ngành tăng điểm: Viễn thông +4.67% (VGI+3.51%, PTP +3.16%), Du lịch và giải trí +2.71% (HVN 6.94%, VJC -0.07%), Hóa chất +1.51% (TRC +1.05%, PHR +5.56%)
- Top 3 ngành giảm điểm là: Dầu khí - 4.69% (PLX -5.3%, PVD -2.9%), Bảo hiểm (PVI -5.9, BVH -3.51%) và Dịch vụ tài chính HCM -7.36%, SSI -4.91%.
- LargeCap tăng +0.38%, Midcap tăng +0.95%, SmallCap tăng +0.27% và Pennies giảm -0.64%, VN30 tăng +1.04%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX. Họ bán ròng -150.95 tỷ trên sàn HSX và -45.86 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua ròng 118.8 tỷ VCB, 35.4 tỷ ROS và 25.0 tỷ BID trong khi bán ròng -79 tỷ VIC, -46.2 tỷ PVS và -40.5 tỷ SVI. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 263.3 tỷ và khối ngoại rút -333 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giảm quy mô 0.3 triệu chứng chỉ xuống mức 28.1 triệu chứng chỉ trong tuần. ETF FTSE Giữ quy mô ở mức 8.903 triệu chứng chỉ trong ngày 09/10. ETF E1VFN30 Quỹ giảm quy mô 0.2 triệu chứng chỉ xuống 421.7 triệu chứng chỉ trong tuần. ETF KIM giảm quy mô 0.5 triệu chứng chỉ xuống mức 14.8 triệu chứng chỉ trong tuần. ETF HongKong giữ quy mô ở mức 2.4 triệu chứng chỉ vào ngày 09/10.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh mua ròng 59.61 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng chỉ diễn ra vào ngày thứ 3 và thứ 4. Khối tự doanh bán ròng -88.6 tỷ SSI, -39.8 tỷ VJC, -11.5 tỷ HDG và mua ròng 79.9 tỷ MBB, 44.0 tỷ REE và 34.7 tỷ FPT.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VCB	+1.93%	1.75
2	HVN	+6.94%	0.96
3	CTG	+2.67%	0.60
4	BID	+1.23%	0.50
5	VRE	+1.57%	0.34
6	GAS	+0.60%	0.34
7	STB	+3.85%	0.22
8	HPG	+0.70%	0.12
9	MWG	+0.49%	0.08
10	BHN	+1.46%	0.08
Tổng VN-Index			4.92 -5.07

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VIC	-0.93%	-1.09
2	VNM	-1.24%	-0.82
3	VHM	-0.78%	-0.69
4	NVL	-3.62%	-0.63
5	SAB	-1.05%	-0.51
6	PLX	-1.90%	-0.42
7	BVH	-1.79%	-0.27
8	MSN	-0.52%	-0.14
9	PPC	-4.21%	-0.11
10	VHC	-4.17%	-0.09
Tổng VN-Index			-4.67 -5.07

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	VCB	118.76
2	ROS	35.36
3	BID	24.99
4	KBC	23.18
5	BMP	14.95
6	QNS	13.68
7	VHM	11.26
8	ACV	8.57
9	IJC	6.37
10	STB	6.14
Tổng		263.3

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	VIC	-79.01
2	PVS	-46.21
3	SVI	-40.53
4	VHC	-31.27
5	POW	-26.77
6	HPG	-26.10
7	GAS	-25.82
8	HDB	-24.08
9	BSR	-18.30
10	DIG	-14.90
Tổng		-333.0

VN-Index

Đồ thị tuần: Cây nến doji giảm nhẹ cho thấy VN-Index đã cân bằng lại sau mô hình nến engulfing bear trong vùng tích lũy. VN-Index cũng nằm trọn trong dải mây Ichimoku khá dày cũng như được nâng đỡ bởi SMA100. ADX giữ ở mức 8 và +DI chưa phân kỳ – DI cho thấy chỉ số vẫn chưa thoát khỏi xu hướng tích lũy trung hạn. Dù vậy, dải bollinger hướng nhẹ lên trên, MACD duy trì trên đường tín hiệu và các tín hiệu kỹ thuật khác ổn định, VN-Index vẫn còn cơ hội kiểm tra lại 1,000 điểm nếu giữ vững được vùng hỗ trợ 980-985 điểm ở nhịp điều chỉnh.

Đồ thị ngày: VN-Index vẫn đang được nâng đỡ bởi mây Ichimoku và SMA50 trong khoảng giá từ 982-985 điểm. MACD duy trì dưới đường tín hiệu, dù vậy vẫn giữ khoảng cách với mức cơ sở trong khi dải bollinger band thu hẹp và hướng lên trên chưa cho thấy khả năng đảo chiều ngắn hạn. ADX tiếp tục giảm ở mức thấp trong khi +DI chưa phân kỳ - DI. Xu hướng đi ngang trong khoảng giá 980 – 1,000 điểm, đồng thời trong mô hình systematic triangle hình thành từ tháng 3/2019 đến nay tiếp tục diễn ra trong tuần tới. Chỉ số vẫn cơ hội vận động tăng giá theo mô hình này trong trường hợp giữ trên 975 điểm ở nhịp điều chỉnh.

Một vài đặc điểm chú ý:

- Quay lại xu thế giằng co, tích lũy lại vào những phiên cuối tuần với thanh khoản ổn định.
- Chỉ số vẫn đang nằm trong 2 mẫu hình kỹ thuật: tiếp tục đi ngang trong kênh giá giảm nhẹ từ tháng 6/2018 hoặc bứt phá mô hình systematic triangle từ tháng 3/2019.

Nhận định: VN-Index đang tích lũy lại trên 985 điểm và vẫn nằm trong kênh giá giảm điểm từ 6/2018. Cơ hội kiểm tra 1,000 điểm và hoàn thành mô hình systematic triangle hình thành từ tháng 3/2019 vẫn chưa thay đổi khi chỉ số vẫn đang giữ vững vùng hỗ trợ 980-985 điểm. VN-Index dự báo sẽ biến động mạnh vào tuần sau từ những thông tin quốc tế. Thiếu hỗ trợ từ thông tin tích cực, nhiều khả năng thị trường còn phân hóa và đi ngang từ 980-1,000 trong quá trình chờ thông tin tích cực tạo tính đồng thuận cao để kiểm tra ngưỡng kháng cự.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	0.9%
2	France (CAC)	3.2%
3	Germany (DAX)	4.2%
4	UK (FTSE)	1.3%
5	Japan (Nikkei)	1.8%
6	Phillippine (PCOMP)	1.9%
7	Malaysia (KLCI)	-0.1%
8	Thailand (SET)	1.2%
9	Indonexia (JCI)	0.7%
10	Singapore (STI)	1.2%
11	VietNam (VN-Index)	0.4%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,398 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,774 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,273 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,398 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	54.7
Dầu Brent (USD)	60.5
Khí gas (USD/MMBtu)	2.2
Vàng giao ngay (USD/oz)	1489.0
Bạc (USD/t oz)	17.5
Đồng (USD/lb.)	262.8
Cao su (JPY/kg)	151.0
Bông (USD/lb.)	63.9

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.80	-0.05
1 tuần	2.07	-0.03
2 tuần	2.35	0.02
1 tháng	2.75	-0.02
2 tháng	3.65	0.35
3 tháng	4.05	0.32
6 tháng	4.20	-0.10
1 năm	4.30	-0.17

- Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt hơn 192,000 tỷ đồng, bằng 45.17% so với kế hoạch Quốc hội giao và bằng 49.14% so với kế hoạch Thủ tướng giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ và ODA đều đạt thấp.
- Moody's Investors Service cho biết vừa đưa Việt Nam vào diện xem xét điều chỉnh xếp hạng trái phiếu nội tệ và ngoại tệ và xếp hạng tín nhiệm đối với nợ không đảm bảo có ưu tiên trả trước, từ mức Ba3 hiện tại. Nguyên nhân được đưa ra là Việt Nam có những thiếu sót về thể chế, thể hiện qua việc hoàn thành toán một khoản nợ.
- Tại buổi công bố Báo cáo Cập nhật Kinh tế Đông Á - Thái Bình Dương ngày 10/10, Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) nhận định trong trung hạn triển vọng kinh tế Việt Nam vẫn tích cực. Tăng trưởng GDP sẽ giảm dần từ 7.1% năm 2018 xuống mức trên dưới 6.6% năm 2019 do tăng trưởng xuất khẩu chậm lại và tăng trưởng sản xuất nông nghiệp yếu hơn.
- Tại hội nghị nhà đầu tư năm 2019, Tổng giám đốc Công ty quản lý quỹ VinaCapital, cho biết quỹ đầu tư chỉ số (ETF) dựa trên chỉ số VN100 sẽ chính thức vận hành vào quý IV. quỹ ETF này cũng có vốn khởi điểm là 50 tỷ đồng..

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Theo Bloomberg, các quan chức Trung Quốc đánh tin hiệu rằng họ ngày càng miễn cưỡng với thỏa thuận thương mại quy mô lớn mà Tổng thống Donald Trump đang theo đuổi. Trong các cuộc họp với phái đoàn đàm phán Mỹ tại Bắc Kinh vài tuần gần đây, phía Trung Quốc cho biết danh sách chủ đề mà họ sẵn sàng thảo luận đã thu hẹp đáng kể.
- Hãng tin Kyodo đưa tin, Nhật Bản và Mỹ ngày 7/10 đã chính thức ký kết thỏa thuận thương mại song phương. Theo đó Nhật Bản sẽ giảm thuế nhập khẩu đối với 7 tỷ USD hàng nông sản của Mỹ. Đổi lại, Mỹ giảm thuế nhập khẩu đối với 40 triệu USD hàng nông sản của Nhật Bản.
- Văn phòng ngân sách Quốc hội Mỹ (CBO) ngày 7/10 thông báo thâm hụt ngân sách của chính phủ trong tài khóa 2019, kết thúc vào ngày 30/9 vừa qua, ước tính ở mức dưới 1.000 tỷ USD.
- Hãng điện tử Samsung của Hàn Quốc công bố doanh thu của hãng trong quý III đạt 62,000 tỷ won (gần 52 tỷ USD), trong khi lợi nhuận kinh doanh đạt 7,700 tỷ won (6.45 tỷ USD). Như vậy, sau 4 quý, doanh thu của Samsung đã quay về lại mốc 60,000 tỷ won (50.8 tỷ USD) từ quý IV năm 2018.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 10/10	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	51.65	-1.77%	-1.35%	-9.53%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	57.30	-1.60%	-0.12%	-7.63%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.57	-1.04%	1.83%	-1.07%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1517.72	0.65%	1.24%	2.18%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.88	0.91%	1.82%	-0.75%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	921.35	-0.08%	0.75%	7.14%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	501.25	0.20%	2.51%	3.46%		AFX
Sữa	USD /cwt	18.71	0.59%	1.91%	2.80%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	149.90	0.27%	-1.45%	-9.92%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	12.41	-0.40%	-3.72%	14.06%	SBT, LSS	VNM, GTN
Chè	USD/kg	3.09	0.00%	-1.90%	-8.04%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	95.35	-0.37%	-5.12%	-2.95%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.56	0.00%	0.08%	-1.80%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3632.00	-0.47%	-0.47%	-3.53%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1751.50	0.32%	0.66%	-2.64%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	93.00	0.00%	0.00%	2.20%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	69.42	-0.33%	1.60%	-0.01%	HLC, NBC	HT1, BCC

Cập nhật doanh nghiệp

VGC – Theo dõi – Giá hiện tại: 19,100 đồng – P/E fw 2019: 13.7 lần

Kết quả kinh doanh 9T2019

- Doanh thu hợp nhất 7,089 tỷ (+11% YoY), LNTT 855.2 tỷ (+29.1% YoY), tương ứng hoàn thành 76.2% và 90% kế hoạch năm.
- Ước tính Q4/2019, doanh thu đạt 2,217 tỷ, LNTT 246 tỷ; hoàn thành cả năm với 9,300 tỷ doanh thu và 1,100 tỷ LNTT.

Kết quả kinh doanh theo mảng hoạt động

Mảng khu công nghiệp: Diện tích thuê gấp đôi cùng kỳ, đóng góp lợi nhuận chủ yếu

- LNTT từ cho thuê KCN trong 9T2019 đạt 360 tỷ (42% LNTT hợp nhất).
- Diện tích cho thuê 9T2019 đạt 150.9 ha (gấp 1.5 lần thực hiện cả năm 2018), tập trung tại các KCN có vị trí tốt như Yên Phong MR (55.7 ha), Đồng Văn 4 (42.8 ha), Đông Mai (33.5 ha).
- Diện tích giải phóng mặt bằng trong 9T2019 đạt 300 ha, tập trung tại các KCN Yên Phong MR, Yên Phong IIC, Đồng Văn 4... Công ty cho biết sẽ đẩy nhanh tiến độ GPMB khi có nguồn lực tài chính để hạn chế việc tăng giá đất sau này.

Cập nhật tiến độ một số KCN:

- KCN Phong Điền: Kanglongda (Trung Quốc, SX gang tay sử dụng 1 lần, sợi polyethylen) đã đặt cam kết thuê 35 ha, hiện Viglacera đang đầu tư hạ tầng, dự kiến có thể bàn giao và ghi nhận trong Q1/2020.
- KCN Yên Mỹ (Hưng Yên): đang GPMB và làm hạ tầng sẵn sàng cho thuê
- KCN Yên Phong 2C: đang đền bù GPMB, dự kiến khởi công Q1/2020

Mảng vật liệu xây dựng: Nhóm gạch ốp lát gặt hái thành quả tái cơ cấu. Nhóm gạch ngói, kính gương và sứ vệ sinh khó khăn

- **Mảng gạch ốp lát** (LNTT 101 tỷ, +33% YoY) nhờ tăng trưởng mạnh ở Viglacera Tiên Sơn và cải thiện ở Viglacera Hà Nội (năm 2018 Tổng công ty đẩy mạnh tái cấu trúc lại hoạt động tại Viglacera Hà Nội nên ghi lỗ). Tình hình cạnh tranh trong nước tăng lên trong khi nhu cầu xây dựng chững lại, công ty tìm hướng xuất khẩu để đảm bảo tiêu thụ.
- **Mảng kính** (70 tỷ LNTT, trong đó đóng góp từ liên doanh kính nổi VFG là 30 tỷ). Biên lợi nhuận thấp hơn cùng kỳ do việc giảm giá khí đầu vào không bù đắp được giảm giá bán để duy trì sản lượng.
- **Mảng sứ vệ sinh** (LNTT 56 tỷ, -26% YoY) do thị trường sứ vệ sinh miền Nam cạnh tranh gay gắt với hàng Trung Quốc, và Nhà máy sứ Mỹ Xuân mới đi vào vận hành (2018) nên chưa đạt hiệu quả.
- **Mảng gạch ngói đất sét nung** (LNTT 95.3 tỷ, -11.1% YoY) do (1) giá bán gạch xây dựng của các công ty thành viên giảm; (2) chi phí sản xuất tăng: giá than tăng nhẹ 0.6% YoY, thuế tài nguyên đối với đất sét làm gạch tăng.

Cập nhật khác

- Kế hoạch thoái vốn Nhà nước về 0% năm 2020, hiện đang vướng quyết toán cổ phần hóa
- Dự án kính siêu trắng Phú Mỹ dự kiến đi vào hoạt động Q1/2020, định hướng 10% sản lượng để sản xuất kính siêu trắng cho tấm pin NLMT.

Ước tính kết quả kinh doanh 2019

BSC dự báo doanh thu năm 2019 của VGC đạt 9,725 tỷ (+10.4% YoY), động lực chính đến từ mảng cho thuê hạ tầng KCN (8% doanh thu 2018, +225% YoY). Biên LNG duy trì ở mức 23.2%, trong đó hiệu quả được cải thiện mạnh ở mảng gạch ốp lát trong khi giảm ở mảng kính, gạch đất sét nung và KCN. LNST dành cho cổ đông công ty mẹ 698 tỷ (+23.3% YoY), tương đương EPS = 1,394 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 9%), P/E fw = 13.7 lần.

Đánh giá triển vọng năm 2020

Chúng tôi đánh giá năm 2020 kết quả kinh doanh sẽ tương đương với 2019 dựa trên một số yếu tố:

Nhóm nhân tố thuận lợi: (1) Mảng gạch ốp duy trì được thành quả tái cấu trúc năm 2018; (2) Mảng kính có thể cải thiện khi năm 2020, nhà máy kính Indevco Chu Lai bảo dưỡng lớn, thời gian 10-12 tháng khiến công suất ngành bị ảnh hưởng -20%;

Nhân tố khó khăn: (1) Mảng cho thuê KCN chững lại, chúng tôi đánh giá 2019 là năm tốt đột biến với mảng này nhờ hưởng lợi từ nhiều yếu tố khách quan; (2) Mảng sứ vệ sinh và gạch đất sét nung chưa có dấu hiệu khởi sắc.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

HVN – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – Hồi phục

HVN là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng hồi phục sau khi chạm vùng hỗ trợ ở ngưỡng 32 và tạo nền giá khá vững tại mốc 33. Thanh khoản cổ phiếu đồng thuận với đà tăng mạnh mẽ của HVN trong những phiên gần đây. Các chỉ báo kỹ thuật cũng dần chuyển sang trạng thái tích cực, RSI chưa đi vào vùng quá mua cho thấy dư địa tăng vẫn còn nhiều. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu là tại ngưỡng 38. Nhà đầu tư có thể mua nếu cổ phiếu vẫn duy trì trên mốc 34. Chốt lời khi HVN chạm khu vực 38-39, cắt lỗ nếu mốc 32 bị xuyên thủng.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VGI – Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel – Hồi phục

VGI là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái hồi phục tích cực. Cổ phiếu này đã tăng giá sau khi điều chỉnh giảm chạm mốc hỗ trợ 28. Tuy nhiên thanh khoản chưa có sự cải thiện đáng kể. Các chỉ báo kỹ thuật đồng thuận với xu hướng tăng của VGI. Bên cạnh đó, việc đường EMA12 đã cắt lên trên EMA26 cho thấy nhịp điều chỉnh của cổ phiếu đã kết thúc. Vùng mua hợp lý của VGI nằm tại khu vực 33-34. Dự kiến nếu thanh khoản tăng trở lại, nhà đầu tư có thể chốt lãi tại vùng đỉnh cũ 38, cắt lỗ nếu ngưỡng giá 30 bị xuyên thủng.



VRE – CTCP Vincom Retail – Hồi phục

VRE là một largecap có dấu hiệu hồi phục sau khi đã điều chỉnh trong ngắn hạn. Chỉ báo MACD đã cho thấy tín hiệu khả quan khi đường MACD đang chuẩn bị cắt lên trên đường tín hiệu. Chỉ báo RSI cũng cho thấy sự tích cực khi đã quay trở lại tiến về vùng trung lập sau khi rơi vào vùng quá bán. Mặc dù vậy, đường EMA12 vẫn ở dưới đường EMA26 cho thấy VRE có thể sẽ điều chỉnh trong những phiên tới trước khi xác nhận xu hướng tăng. Thanh khoản của cổ phiếu duy trì trên trung bình 20 phiên. Ngưỡng kháng cự gần nhất của VRE là 37.95. Ngưỡng hỗ trợ tại 31. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế tại ngưỡng 31-32. Chốt lãi tại 35-36. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 31.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

POW – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Hồi phục

POW là một trong những cổ phiếu largecap đang dần thoát khỏi vùng tích lũy 12.5 để hướng đến các ngưỡng kháng cự cao hơn. Thanh khoản cổ phiếu có chiều hướng tăng trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật cũng đang ở trong trạng thái tích cực. Hơn nữa, đường EMA12 chuẩn bị cắt lên trên EMA26 có thể báo hiệu sự kết thúc chuỗi ngày không mấy lạc quan của POW. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu tại khu vực 14 - 15. Nhà đầu tư có thể mua khi cổ phiếu vẫn duy trì trên mức 12.5. Chốt lãi khi POW tiếp cận ngưỡng 15, cắt lỗ nếu cổ phiếu跌 mất mốc 12.



STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Hồi phục

STB là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái hồi phục. Cổ phiếu này đã thiết lập mô hình vai đầu vai tại khu vực 10 – 10.5 và bứt phá khỏi vùng này trong những phiên gần đây. Thanh khoản cổ phiếu vẫn giữ giá trị ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật đồng thuận với xu hướng tăng ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể mua thêm STB tại khu vực trên 10.5. Vùng chốt lãi của STB nằm tại vùng giá xung quanh 12, cắt lỗ nếu cổ phiếu跌 mất mốc 10.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express QNS 2019Q4	3/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 30000 QNS hiện đang giao dịch ở vùng giá 29,000-30,000 VND/cp tương đương PE TTM là 8.8x thấp hơn trung vị ngành đường Việt Nam là 21.7x. Theo QNS dự báo doanh thu 2019F sẽ duy trì ngang với năm 2018 là 8,031 - 8,100 tỷ đồng và LNST sẽ giảm do chính sách giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho nhà máy đường An Khê đã hết hạn vào năm 2018.
Express CVT 2019Q4	2/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 25200 ; Giá tại Publish 23600 Chúng tôi dự báo doanh thu của CVT năm 2019 đạt 1,567 tỷ đồng (+8% YoY), tương đương với tổng sản lượng tiêu thụ là 17.5 triệu m2 (+1.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 162 tỷ (tương đương 2018), EPS fw = 4,194 đồng/CP (giá định trích quỹ KTPT 5% LNST).
MSN 2019Q3	30/9/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82770 ; Giá tại Publish BSC dự báo KQKD MSN DTT và LNST&CDTT 2019F lần lượt đạt 40,938 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 4,225 tỷ đồng (-14% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 23%, EPS FW 2019F đạt 3,920 VND/CP, PE FW = 20.5x và PB FW = 2.6x.
VNM 2019Q3	27/9/2019	Khuyến nghị NĂM GIỮ ; Giá mục tiêu 142100 ; Giá tại Publish 130000 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 22.4x và PB fw là 7.4x. Chúng tôi giả định doanh thu nội địa đạt 44.5 ngàn tỷ đồng (+7% yoy) trong 2019F.
VHC 2019Q3	25/9/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93500 ; Giá tại Publish 79500 Năm 2019, chúng tôi điều chỉnh giảm doanh thu năm 2019 đạt 9,522 tỷ (-6.8% so với dự báo trước) do hạ kỳ vọng về kim ngạch xuất khẩu của VHC (giá bán giảm 10% thay vì 5% trong báo cáo trước). Chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế lên mức 1,435 tỷ (+9.1% so với dự báo trước), 1,331 tỷ, EPS đạt 14,264 VND/cp.

BSC Invest
Your Money. You invest

- ✦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ✦ Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- ✦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Danh mục **Vật liệu Xây dựng** - gồm các công ty có năng lực sản xuất tốt và tiềm năng tăng trưởng dài hạn khả quan - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **0.6%**, con số này của VNINDEX là -0.5%. Tuần này có 5/16 danh mục Chủ đề có hiệu suất tốt hơn VNINDEX.

* Đặc biệt trong giai đoạn **VNINDEX** đi ngang, danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** thể hiện rõ nét tính chất an toàn:
- **17/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tháng **tốt hơn VNINDEX**
- **7/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng **tốt hơn VNINDEX**

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Vật liệu Xây dựng_0.6%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Vật liệu Xây dựng	-0.2%	0.6%	4.9%	1.6%	2.7%	-1.8%	6.1%	136.1%
Ngân hàng	0.0%	0.1%	8.9%	12.6%	9.9%	3.1%	83.7%	150.4%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.2%	-0.1%	4.5%	-0.3%	-4.4%	-10.1%	-4.3%	119.3%
Hàng tiêu dùng	0.0%	-0.2%	3.9%	6.8%	7.6%	6.2%	64.5%	141.5%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.1%	-0.3%	7.6%	6.4%	2.8%	-5.6%	37.7%	84.3%
Lãi suất giảm	0.1%	-0.6%	4.1%	-1.1%	-1.5%	0.8%	56.0%	170.4%
Dầu khí	0.8%	-0.6%	0.7%	-7.3%	-6.0%	-13.8%	9.6%	-29.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.1%	-0.9%	0.6%	0.1%	-2.1%	3.1%	79.0%	146.4%
Chiến tranh thương mại	0.7%	-0.9%	-0.2%	-6.9%	-6.2%	-6.4%	7.2%	99.9%
BDS & Khu công nghiệp	-0.2%	-1.0%	1.8%	2.0%	0.9%	-0.4%	61.0%	109.6%
Xây dựng	0.2%	-1.2%	4.4%	-0.5%	-7.8%	-11.4%	31.1%	71.4%
Nước & Năng lượng	-0.9%	-1.6%	0.0%	-5.2%	-0.1%	4.1%	56.2%	71.5%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.8%	-1.8%	4.9%	7.9%	8.7%	-0.5%	78.9%	137.6%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.1%	-2.1%	4.4%	5.0%	6.8%	2.5%	72.5%	111.3%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.7%	-2.2%	-0.3%	-7.4%	-1.4%	7.7%	47.5%	109.4%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.3%	-3.7%	5.0%	-8.3%	-12.8%	-19.7%	41.2%	62.7%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Danh mục 7	-0.3%	0.6%	5.2%	3.7%	3.3%	3.3%	49.3%	126.6%
Danh mục 3	0.5%	-0.1%	3.5%	2.6%	-1.3%	-8.9%	27.0%	95.4%
Danh mục 13	-0.1%	-0.1%	3.9%	3.8%	2.6%	1.5%	31.1%	109.2%
Danh mục 18	-0.1%	-1.6%	2.5%	8.9%	11.3%	12.9%	117.9%	195.1%
Danh mục 12	-0.4%	-2.2%	2.4%	6.6%	9.1%	9.6%	108.4%	170.3%

* Note
17/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng **tốt hơn VNINDEX**

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Danh mục 20	-0.5%	1.7%	3.4%	2.0%	2.3%	4.7%	19.3%	122.6%
Danh mục 19	-0.4%	0.3%	5.6%	9.5%	10.9%	12.1%	62.1%	130.4%
Danh mục 23	-0.3%	0.2%	3.7%	2.3%	0.8%	4.4%	110.4%	184.9%
Danh mục 24	0.3%	-0.3%	4.3%	7.0%	10.1%	2.6%	69.8%	137.9%
Danh mục 22	0.0%	-0.3%	6.2%	14.0%	15.7%	6.8%	78.8%	147.2%

* Note
7/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng **tốt hơn VNINDEX**

INDEX	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
VNINDEX	0.0%	-0.5%	1.8%	1.2%	0.5%	-0.7%	46.5%	59.8%
VN30INDEX	-0.2%	-0.9%	3.1%	3.9%	2.2%	-5.6%	38.9%	40.1%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:
https://invest.bsc.com.vn/#/login

https://invest.bsc.com.vn/#/login

Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

https://www.bsc.com.vn//10

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

